**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 6**

 Từ ngày 14 / 10 / 2024 đến ngày 18 / 10 / 2024

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| HAI | Sáng 14 / 10  | TViệt | 36 | Bài đọc 3: những hạt thóc giống ( T1) |
| TV |  37 | Bài đọc 3: những hạt thóc giống ( T2) |
| Toán  | 26 | Bài toán liên quan đến rút về đơn vị  |
| BA | Sáng15/10 | SHĐ + HĐTN | 6+ 16 | SHĐ +Tổng kết cuộc thi viết thư cho tương lai |
| T Việt  | 38 | Bài viết 3: Trả bài viết đơn  |
| TV | 39 | Trao đổi : như măng mọc thẳng  |
| Toán  | 27 | Luyện tập  |
| Chiều  | K.học | 11 | Bài 6: vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí ( T1) |
| C . Nghệ  | 6 | Bài 3: một số loại cây cảnh phổ biến  |
| Sử + Đia  | 11 | Bài 4: dân cư, hđsx và một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ( T1)  |
| TƯ | Chiều | Sử +Địa | 12 | Bài 4: dân cư, hđsx và một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ ( T1) |
| HĐTN | 17 | Niềm tự hào của em  |
| GDTC | 12 | Động tác đi đeèu nhiều hàng  |
| 16 / 10  |  |  |  |
| NĂM | Sáng | TV | 40 | Bài đọc 4: những chú bé giàu trí tưởng tượng  |
| TOÁN | 28 | Góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  |
| TOÁN | 29 | Đơn vị đo góc . Độ ( T1) |
| Đ. Đức  | 6 | Bài 3: em nhận biết sự cảm thông , giúp đỡ người gặp khó khăn  |
| K . học  | 12 | Bài 6: vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí ( T1) |
| 17/10  |  |  |  |
| SÁU | Sáng | TV | 41 | LTVC: luyện tập về nhân hóa  |
| TV | 42 | Góc sáng tạo : quan sát vườn cây  |
| Toán  | 30 | Đơn vị đo góc . Độ ( T2) |
| M. thuật  | 6 | Bài 3: những vật liệu khác nhau  |
| 18 /10  | SHTT+ HĐTN  | 6 + 18 | Tổng kết tuần 6 + bức tường vinh danh  |

 Ngày 12 tháng 10 năm 2024

 Tổ Trưởng

 GV

Huỳnh Thị Mỹ Lệ Lê Trịnh Thục Quy

**Đạo đức : Tuần 6**

# **BÀI 3: EM NHẬN BIẾT SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN**

 **( Tiết 2 ) - TCT : 6**

 **Ngày thực hiện : 17 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Kiến thức :**  *HS sẽ:*

- Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm;

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn và GV.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất**

* Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**a. Đối với giáo viên :** Giáo án . Tranh, hình ảnh về sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

**b. Đối với học sinh :** SHS.Tranh ảnh và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động : ( 5 phút )** - GV nêu tên trò chơi: *Bịt mắt tìm đồ vật.*- GV hướng dẫn luật chơi:- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét và chốt đáp án: - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 1: Em nhận biết sự cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn ( tiết 2)*****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** **Hoạt động1 : luyện tập*****Bài tập 1: Nhận xét hành động của các bạn trong tình huống***- GV chia lớp thành các nhóm học tập.- GV hướng dẫn HS đọc và trả lời câu hỏi: - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.***Bài tập 2: Đưa ra lời khuyên***- GV yêu cầu HS đọc tình huống trong SGK và đưa ra lời khuyên phù hợp.- GV cho HS thời gian để tìm ra lời khuyên phù hợp.- GV nhận xét, rút ra những lời khuyên phù hợp.***Bài tập 3: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi***- GV yêu cầu các nhóm đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi:- GV nhận xét, rút ra những cách ứng xử phù hợp**Hoạt động 2 : vận dụng** - GV hướng dẫn HS liệt kê các biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn đã được học.- GV nhận xét, động viên HS tích cực thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.**3. Hoạt động củng cố - nối tiếp :** - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, - GV dặn dò HS:+ Đọc trước *Bài 4 – Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người khó khăn* (SHS tr.18). | - HS chơi trò chơi.- HS lắng nghe GV hướng dẫn luật chơi.- HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.- HS trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe, tiếp thu vào bài mới.- HS trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS làm việc theo nhóm.- HS đọc các ý kiến.- HS trả lời.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe, tiếp thu |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY : ( Nếu có )**

………………………………………………………………………………………………

**Khoa học : Tuần 6**

 **BÀI 6: VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ**

 **VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ . TCT : 11**

**Thời gian thực hiện : Ngày 15 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**:

Sau bài học này, HS sẽ:

- Giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.

- Trình bày được vai trò của không khí đối với sự sống.

- Giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí, sự cần thiết phải bảo vệ môi trường không khí.

**2. Năng lực**:

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**:

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ

* *Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* *Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

**a. Đối với giáo viên:** Giáo án.  Các tranh ảnh, video liên quan đến bài học.

**b. Đối với học sinh:** SHS, VBT. Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Tiết 1. Vai trò của không khí** |
| **1. Hoạt động khởi động :** - GV chiếu hình ảnh và dẫn dắt đặt câu hỏi: - HS trả lời - GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài học mới: ***Bài 6 – Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí.*****2. Hoạt động hình thức kiến thức :** **Hoạt động 1: Tiến hành thí nghiệm chứng minh không khí cần cho sự cháy**- GV chia lớp thành các nhóm 8 HS.- GV yêu cầu các nhóm đọc thông tin và thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn trang 24 SGK: - GV nhận xét, tuyên dương nhóm có kết quả chính xác.- GV tổ chức HS thảo luận: - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác.- GV chốt cách giải thích và lưu ý HS:**Hoạt động 2 : Tìm hiểu về vai trò của không khí đối với sự sống**- GV yêu cầu HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong ở trang 25 SGK.- GV mời HS lần lượt lên bảng chỉ và trình bày, cả lớp nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét, chốt kiến thức **3. Hoạt động luyện tập , vận dụng :** **Hoạt động 1 : Tìm hiểu một số cách chữa cháy trong thực tế**- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm thảo luận thực hiện yêu cầu trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 24 SGK.- GV nhận xét, chính xác phần giải thích.**Hoạt động 2 : Giải thích vai trò của không khí trong cuộc sống.**- GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm:- GV mời HS trả lời, cả lớp nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.**4. Hoạt động củng cố - nối tiếp :**- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học.- Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu. - HS theo dõi, ghi bài mới.- HS thực hiện theo yêu cầu.- HS lắng nghe, hăng hái tìm hiểu thí nghiệm.- HS chia theo nhóm.- Các nhóm thực hiện theo yêu cầu.- Đại diện các nhóm xung phong trình bày.- HS lắng nghe, sửa bài.- HS chú ý lắng nghe- HS chia thành các nhóm.- Các nhóm thực hiện theo yêu cầu- HS trả lời:- HS chú ý lắng nghe, sửa bài.- HS chú ý lắng nghe.- HS lắng nghe  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY : ( Nếu có )**

………………………………………………………………………………………………

**Khoa học : Tuần 6**

 **BÀI 6: VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ**

 **VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ ( tiết 12)**

**Thời gian thực hiện : Ngày 17 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**:

Sau bài học này, HS sẽ:

- Giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.

- Trình bày được vai trò của không khí đối với sự sống.

- Giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí, sự cần thiết phải bảo vệ môi trường không khí.

**2. Năng lực**:

- *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**:

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC:**

**a. Đối với giáo viên:** Giáo án.  Các tranh ảnh, video liên quan đến bài học.

**b. Đối với học sinh:** SHS, VBT. Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động :** - GV chiếu hình ảnh và dẫn dắt đặt câu hỏi: - GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài học mới: ***Bài 6 – Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí.*****2. Hoạt động hình thức kiến thức :**  | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu. - HS theo dõi, ghi bài mới.- HS thực hiện theo yêu cầu. |
| **Hoạt động 1 : Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm không khí**-  GV yêu cầu HS quan sát hình 5 – 8 trang 26 SGK và trả lời các câu hỏi:- GV đánh giá, nhận xét phần trình bày của HS, tuyên dương các nhóm trả lời tốt. **Hoạt động 2 : Nhận xét về môi trường không khí nơi em sinh sống*****Nhiệm vụ 1. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm.***- GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm:- GV mời HS trả lời, cả lớp nhận xét.- GV nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.***Nhiệm vụ 2. Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống*** - GV yêu cầu HS đọc, thảo luận yêu cầu trong logo luyện tập, vận dụng trang 26 SGK và trả lời các câu hỏi.- GV gọi 1 – 2 HS trình bày ý kiến, cả lớp nhận xét.- GV nhận xét, chốt lại đáp án.**3. Hoạt động vận dụng , luyện tập :**  **Liên hệ những hoạt động bảo vệ môi trường không khí ở địa phương**- GV hướng dẫn HS thảo luận, tìm hiểu nhóm theo các yêu cầu:- GV chữa bài, nhận xét và khen thưởng các nhóm báo cáo kết quả thảo luận tốt. **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp :** - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học theo nội dung:- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học- Đọc và chuẩn bị trước bài sau - ***Bài 7: Sự truyền ánh sáng.*** | - HS chia theo nhóm.- HS thực hiện theo yêu cầu.- Đại diện các nhóm xung phòng trình bày:- HS chú ý lắng nghe. - HS quan sát, nhận xét.- HS chú ý lắng nghe. - HS chia thành các nhóm.- HS thực hiện theo yêu cầu.- HS trả lời:- HS thực hiện đọc và ghi nhớ.- HS chú ý quan sát.- HS chia theo nhóm.- HS thực hiện theo yêu cầu.- HS thực hiện đọc và ghi nhớ. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY : ( Nếu có )**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

 **TUẦN 6 MÔN : TOÁN**

**Bài 17: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ (TIẾT 26)**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Củng cố cách giải các bài toán liên quan rút về đơn vị dạng 1, nắm được cách giải các bài toán liên quan rút về đơn vị dạng 2 và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

- Năng lực mô hình hóa toán học: Hình thành và ghi nhớ các bước giải bài toán

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Nhận biết thành thạo dạng toán

**2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi về các cách giải toán liên quan đến rút về đơn vị..

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán liên quan đến rút về đơn vị trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: Trò chơi “Hãy chọn giá đúng”**: (3 p) |
| - GV nêu bài toán: - GV chốt kết quả đúng. GV giới thiệu bài mới :  |  HS trả lời - 1 HS giải thích cách làm.- 2 bước:  |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: ( 10p)** |
| - GV nêu bài toán: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? - Gọi 1 HS lên bảng giải bài toán, lớp giải vào vở- GV nhận xét, chốt bài giải đúng. - GV chốt cách giải bài toán liên quan rút về đơn vị - dạng toán  | - HS trả lời, tóm tắt bài toán - HS giải bài (như SGK) - HS nối tiếp nhắc lại |
| **3. Hoạt động luyện tập thực hành (10p)** |
| Bài 2a) HS đọc bài toán  Bài toán cho biết gì?  Bài toán hỏi gì?- Gọi 1 HS lên bảng giải bài toán- GV nhận xét, chốt bài giải đúng. Bài 2b) Người ta đóng 24 viên thuốc vào 4 vỉ đều nhau. Hỏi 6 672 viên thuốc thì đóng được vào bao nhiêu vỉ như thế? (Các bước tiến hành tương tự bài 2a) | - Rút về đơn vị - dạng 2 |
| ***4. Hoạt động vận dụng: (10p)*** |
| - GV nêu bài toán - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 làm bài.  Bài toán trên thuộc dạng toán nào? Bước nào là bước rút về đơn vị?**5.Hoạt động củng cố và nối tiếp : (2p)**GV nhận xét , dặn dò  | - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Nếu có ):**

.............................................................................................................................................

**MÔN : TOÁN**

**Bài 18: LUYỆN TẬP (Tiết 27)**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Năng lực đặc thù:***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Củng cố cách giải các bài toán liên quan rút về đơn vị

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Nhận biết và giải thành thạo 2 dạng của bài toán

***2. Năng lực chung:***

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến rút về đơn vị qua các bài tập và tình huống thực tế

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách giải khác nhau đối với bài toán

***3. Phẩm chất:*** Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HS*** |
| ***1. Hoạt động mở đầu: Trò chơi “Nhanh như chớp”***: (3 p*)*  |
| - GV nêu bài toán: - HS trả lời - GV chốt kết quả đúng.  2 bài toán thuộc dạng toán nào? GV củng cố , giới thiệu bài mới  | HS trả lời HS lắng nghe  |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành: (25p)*** |
| - GV yêu cầu học sinh nối tiếp đọc yêu cầu bài tập 1, 2, 3 – SGK trang 43 - Sử dụng kĩ thuật mảnh ghép, chia nhóm như sau: **Vòng 1:** ***Nhóm chuyên gia*** – 3 nhóm (3 tổ). **Vòng 2**: ***Nhóm mảnh ghép.*** - GV yêu cầu đại diện 3 nhóm mảnh ghép lần lượt trình bày kết quả thảo luận - GV yêu cầu HS cả lớp nhận xét, chỉ ra bước rút về đơn vị, chốt kết quả đúng. - Yêu cầu HS nêu lại bước giải của mỗi dạng bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  | - HS làm việc nhóm+ Nhóm 1-tổ 1: Bài 1+ Nhóm 2-tổ 2: Bài 2+ Nhóm 3-tổ 3: Bài 3- Đại diện 3 nhóm Mảnh ghép lên bảng trình bày kết quả, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung, chốt kết quả đúng: - HS nêu.  |
| ***3. Hoạt động vận dụng: (5p)*** |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. - YC HS nối tiếp nêu các tình huống thực tế liên quan đến dạng bài toán rút về đơn vị, **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp : (2p)** Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì? - Dặn HS về nhà - Dặn HS chuẩn bị thước thẳng, ê ke cho bài sau: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt | - 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thấm- HS nối tiếp nêu tình huống thực tế; nêu cách thực hiện bài toán bạn đưa ra. - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện- Lắng nghe để thực hiện  |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Nếu có ):**

.................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................

**MÔN : TOÁN**

 **Bài 19: GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BẸT (Tiết 28)**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Có biểu tượng về góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

*- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán:* Biết dùng ê ke để nhận biết các góc

*- Năng lực giao tiếp toán học:* Liên hệ với thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

2. Năng lực chung:

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ và thực hành.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về hình ảnh các góc

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách để tạo góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong thực tế cuộc sống.

3. Phẩm chất: Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**- GV: kéo; mặt đồng hồ; ê ke, các tấm bìa có vẽ sẵn các góc nhọn, góc tù, góc bẹt như SGK

- HS: Thước kẻ, ê ke.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HS*** |
| ***1. Hoạt động mở đầu : (5p)*** |
| - GV cho HS chơi trò chơiGV đặt câu hỏi , HS trả lời GV giới thiệu bài mới  Cô cùng các em sẽ tìm hiểu qua bài ***Góc nhọn, góc tù, góc bẹt*** |  HS chơiLớp nhận xét.  |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (10p)***  |
| - GV giới thiệu góc nhọn: - GV cho HS quan sát tấm bìa có vẽ sẵn các góc - GV cho HS tập vẽ các góc - GV đưa ra một số hình ảnh khác về các góc , yêu cầu HS nhận dạng.  | - Quan sát, lắng nghe. - Quan sát, lắng nghe. - Góc tù lớn hơn góc vuông và bé hơn góc bẹt. - Nối tiếp nhắc lại đặc điểm của góc nhọn, góc tù, góc bẹt |
| ***3. Hoạt động luyện tập thực hành: (13p)*** |
| **Bài 1:** GV gọi HS đọc yêu cầu- YC HS thực hiện theo nhóm đôi, tg 3 phút: Cảm nhận bằng mắt, dùng eke để nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt- Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả. - GV chốt kết quả đúng. Nhận xét kết quả hoạt động nhóm. **Bài 2.** GV gọi HS đọc yêu cầu- YC HS thực hiện theo nhóm đôi, tg 3 phút.- Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả. - GV chốt kết quả đúng. Nhận xét kết quả hoạt động nhóm. **Bài 3.** GV gọi HS đọc yêu cầu.- GV cho HS quan sát mỗi hình vẽ trong SGK, nhận dạng góc nhọn, góc tù, góc bẹt. - GV nhận xét, tuyên dương. - Cho HS chơi trò chơi: “Tạo hình ảnh của góc” - GV nhận xét, tuyên dương.  | - 1 HS đọc yêu cầu.- 1 HS đọc yêu cầu.- 1 HS đọc yêu cầu.- Làm việc cá nhân, quan sát và nối tiếp nêu kết quả. - Lớp nhận xét, chốt câu trả lời đúng: - Lớp nhận xét, bình chọn cặp bạn thể hiện trò chơi xuất sắc nhất. |
| ***4. Hoạt động vận dụng : ( 5p)*** |
| **Bài 4.** GV gọi HS đọc yêu cầu.- YC HS hoạt động nhóm 4, liên hệ chỉ ra các hình ảnh của các góc nhọn, góc tù, góc bẹt.- GV nhận xét, tuyên dương kết quả hoạt động nhóm. **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp: ( 2p)**H: Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì? Thuật ngữ nào cần chú ý? H: Để vẽ được góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt, em nhắn bạn điều gì? - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc nhọn, góc tù, góc bẹt.- Dặn HS chuẩn bị thước đo góc, mô hình đồng hồ | - 1 HS đọc yêu cầu.- - Lắng nghe để thực hiện  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Nếu có ):**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**MÔN : TOÁN**

**Bài 20: ĐƠN VỊ ĐO GÓC. ĐỘ (°) (Tiết 29)**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Có biểu tượng về đại lượng đo góc, nhận biết được mỗi góc có một số đo. Biết được đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là o. Nhận biết được góc vuông có số đo là 90o ; góc bẹt có số đo là 180o.

*- Năng lực Giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán:* Làm quen với thước đo góc, sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đon vị đo độ.

*- Năng lực giao tiếp toán học:* Nêu được cách dùng thước đo góc.

2. Năng lực chung:

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ và thực hành.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách dùng thước đo góc*.*

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách để tạo góc với độ lớn khác nhau trong thực tế cuộc sống.

3. Phẩm chất: Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thước đo góc, mô hình các góc với các số đo 180o; 120o; 90o; 60o.

 Bảng phụ vẽ các góc bài tập 1.

- HS: Thước đo góc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HS*** |
| ***1. Hoạt động mở đầu: ( 3p)***  |
| - Cho HS chơi trò chơi: “Tạo hình ảnh của góc” GV nhận xét GV giới thiệu , ghi bài mới : ***Đơn vị đo góc. Độ (°)*** | - HS Chơi trò chơi:  |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới : (10p)*** |
| *2.1. Hình thành biểu tượng về độ lớn của góc:* - Cho HS quan sát hình ảnh 1 góc, gọi tên góc. - GV vạch đường cong từ cạnh này đến cạnh kia và giới thiệu về độ lớn của góc. *2.2. Giới thiệu thước đo góc*. - GV cho HS quan sát thước đo góc. - Yêu cầu HS quan sát và nêu đặc điểm nhận dạng thước đo góc.- GV: + Để đo góc, người ta dùng thước đo góc như thế này. Đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là o, đọc là “độ”.  | - HS quan sát- HS chỉ và nêu độ lớn của của một số góc tiếp theo. - HS quan sát, lấy thước đo góc trong bộ đồ dùng. - HS quan sát kết hợp lắng nghe. - HS nối tiếp đọc một vài số đo góc  |
| ***3. Hoạt động luyện tập thực hành: (15p)*** |
| **Bài 1**. GV gọi HS đọc yêu cầu, quan sát hình minh họa. - GV HD mẫu: - YC HS hoạt động cá nhân- Nhận xét chốt kết quả đúngH: Em có nhận xét gì về số đo góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông? GVKL: Góc nào có số đo lớn hơn thì lớn hơn**Bài 2.** GV gọi HS đọc yêu cầu.- YC HS hoạt động nhóm đôi, quan sát từng hình trong sách.- Nhận xét chốt kết quả đúng**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (2p)**H: Qua tiết học này em biết thêm điều gì? H: Để đo được độ lớn của góc, em nhắn bạn điều gì? - Dặn HS về nhà | - HS đọc yêu cầu, quan sát hình minh họa.- HS quan sát mẫu, làm theo. - HS thực hành đo góc và đọc số đo góc. - Nối tiếp nêu kết quả, lớp nhận xét, bổ sung. - HS đọc yêu cầu. - Hoạt động nhóm đôi: - Nhận xét, bổ sung |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Nếu có ):**

.......................................................................................................................................

**MÔN : TOÁN**

**Bài 20: ĐƠN VỊ ĐO GÓC. ĐỘ (°) (Tiết 30)**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Có biểu tượng về đại lượng đo góc, nhận biết được mỗi góc có một số đo. Biết được đơn vị đo góc là độ, kí hiệu là o. Nhận biết được góc vuông có số đo là 90o ; góc bẹt có số đo là 180o.

*- Năng lực Giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán:* Làm quen với thước đo góc, sử dụng được thước đo góc để đo một số góc đơn giản. Đọc được số đo của một góc theo đon vị đo độ.

*- Năng lực giao tiếp toán học:* Nêu được cách dùng thước đo góc.

2. Năng lực chung:

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ và thực hành.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách dùng thước đo góc*.*

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách để tạo góc với độ lớn khác nhau trong thực tế cuộc sống.

3. Phẩm chất: Hình thành sự chăm chỉ, ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể. Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thước đo góc, mô hình các góc với các số đo 180o; 120o; 90o; 60o.

 Bảng phụ vẽ các góc bài tập 1.

- HS: Thước đo góc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HS*** |
| ***1. Hoạt động mở đầu: (5p)*** |
| - GV cho HS khởi động trò chơi- GV nhận xét - GV giới thiệu và ghi bài mới  | - HS thực hiện- HS ghi bài  |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành : (15p)*** |
| **Bài 3.** GV gọi HS đọc yêu cầu.- YC HS hoạt động nhóm đôi, hoàn thành phiếu bài tập: - GV nhận xét, tổng kết hoạt động nhóm.  | - HS đọc yêu cầu, hoạt động nhóm đôi. TG 5 phút- HS thực hành đo góc rồi chia sẻ kết quả trước lớp. - Lớp nhận xét, bổ sung. |
| ***3. Hoạt động vận dụng :( 10p)*** |
| **Bài 4.** GV gọi HS dọc yêu cầu- YC Hs làm việc cá nhân thực hành đo góc rồi nêu kết quả đo. - HD HS liên hệ thực tế: **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5p)**H: Qua tiết học này em biết thêm điều gì? H: Để đo được độ lớn của góc, em nhắn bạn điều gì? - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các hình ảnh trong thực tiễn cuộc sống có liên quan đến góc và sự thay đổi độ lớn của góc.- Dặn HS chuẩn bị thước thẳng, ê ke cho bài sau: Hai đường thẳng vuông góc. Vẽ hai đường thẳng vuông góc | - Liên hệ với một số hình ảnh khác có trong thực tế. - Tích cực thực hành sử dụng thước đo góc cho thành thạo. - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Nếu có ):**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

 **MĨ THUẬT 4 Số tiết CT :6**

**CHỦ ĐỀ 2: SỰ KẾT HỢP THÚ VỊ CỦA VẬT LIỆU KHÁC NHAU (4 tiết)**

**Bài 3: Những vật liệu khác nhau** ( tiết 2)

 **Ngày thực hiện: ngày 18 tháng 10 năm 2024**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Năng lực mĩ thuật**

 *Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

- Nhận biết được bề mặt khác nhau; bước đầu tìm hiểu tác giả và sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật có bề mặt khác nhau; biết được cách thực hành tạo bề mặt khác nhau và sáng tạo sản phẩm.

- Tạo được sản phẩm có bề mặt khác nhau và trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm (nội dung, bề mặt khác nhau…) và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

 HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, tính toán… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; chuẩn bị đồ dùng và sử dụng được công cụ, họa phẩm, vật liệu… phù hợp với hình thức, ý tưởng sáng tạo sản phẩm…*

**3. Phẩm chất**

 Bài học bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… thông qua một số biểu hiện, như: *Có ý thức chuẩn bị, sưu tầm vật liệu để thực hành; kiên trì thực hiện nhiệm vụ để đạt được yêu cầu của bài học; tôn trọng sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong thực hành, sáng tạo…*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : (GV và HS):** màu vẽ, đất nặn, vỏ trứng, giấy màu, đất nặn, sợi len, kéo, bút chì, hồ dán, tẩy chì, vở thực hành

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Quan sát, nhận biết** *( 5 phút)* |  |
| – Tóm tắt nội dung tiết 1; + Em hãy kể tên một số hình ảnh trong sản phẩm trang 17, 18-sgk?– Đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét…  | Hs lắng ngheHs lắng nghe |
| **2. Thực hành, sáng tạo** *( 22 phút):*  |  |
| ***2.1. Tổ chức Hs tìm hiểu cách tạo sản phẩm kết hợp nhiều vật liệu (tr.17sgk)***– Yêu cầu Hs quan sát, trả lơi câu hỏi:– Đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung của HS; hướng dẫn thực hành một số chi tiết, hình ảnh, như: lá cây, đất, nước…***2.2. Tổ chức Hs thực hành tạo sản phẩm nhóm***– Giao nhiệm vụ: – Gợi ý HS có thể sử dụng vật liệu: giấy, bìa giấy, sỏi, các loại hạt, sợi len, sợi đay, bông,… và tham khảo một số sản phẩm khác trong SGK, vở Thực hành. – Đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS.  | ***Hs quan sát******Hs thực hành nhóm******Hs quan sát*** |
| **3. Cảm nhận, chia sẻ** *( 5 phút):* |  |
| – Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trả lời câu hỏi. VD:– Gv nhận xét, đánh giá: Kết quả thực hành, hoạt động trao đổi, chia sẻ… của cá nhân và nhóm HS | Hs trung bày sản phẩm |
| **4. Vận dụng** *( 3 phút)* |  |
| – GV tổ chức Hs quan sát, trả lời câu hỏi:– GV tổng kết bài học, hướng dẫn HS chuẩn bị bài 4.  | Hs quan sátHs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

 **Môn: Tiếng Việt**

 **Bài đọc 3 : NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG** **Số tiết CT: 36, 37**

 **Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Qua câu chuyện về chú bé Chôm, câu chuyện ca ngợi đức tính trung thực và dũng cảm, xem đó là những đức tính quý nhất của con người, các bạn nhỏ rất cần rèn luyện để có được lòng trung thực và thần dũng cảm.

- Hiểu những chi tiết bất ngờ trong bài, biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người, phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

- NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập - trả lời các CH đọc hiểu)

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, dũng cảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: KHBD, Tranh ảnh bài đọc.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** (5phút) |
| - GV tổ chức TC: “Bông hoa niềm vui”- Hình thức chơi: HS chọn bông hoa mình thích trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.38-39) *Bài đọc 2: Một người chính trực.*- GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của HS.- GV giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi trò chơi.- Nhận xét, khen bạn thắng cuộc.- Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài.- HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới** (50 phút) |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu toàn bài: - HD chung cách đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 4 đoạn+Đoạn 1: *Từ đầu ... đến bị trừng phạt*. +Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *nảy mầm được*. +Đoạn 3: *Tiếp đến... từ thóc giống của ta.* +Đoạn 4 : *Phần còn lại.*- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.*-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.- GV nhận xét các nhóm.- Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*bệ hạ, sững sờ, dõng dạc, hiền minh)*- 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.**Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép. \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Xong, GV mời TBHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). - GV: Em có suy nghĩ gì về vị vua trong bài học?- GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?*- GV nhận xét, chốt lại:  | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.- HS lắng nghe cách đọc.- HS đọc nối tiếp - HS luyện đọc theo nhóm 4 - Lớp theo dõi, đọc thầm. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.- Lắng nghe. HS theo dõi  HS trả lời  HS trả lời  |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành** (10 phút).- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 1+2 với giọng đọc phù hợp thể hiện được tình cảm, cảm xúc.  |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.- GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo N bàn.- Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5 phút). |
| GV củng cố bài học - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.- GDHS: Là HS, chúng ta cần phải trung thực trong học tập và cuộc sống; dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nối tiếp chia sẻ.…- Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………………*

*……………………………………………………………………………………………………………*

*…*

 **Môn: Tiếng Việt**

  **BÀI VIẾT 3: TRẢ BÀI VIẾT ĐƠN Số tiết CT: 38**

 **Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của đơn, về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Viết được các câu văn rõ ràng, rành mạch, diễn đạt chính xác và đầy đủ thông tin.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ, tự học; NL :

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khi tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Trong nhận xét, phát hiện lỗi, chữa bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Tập vở đã chấm của HS có lời nhận xét đầy đủ. Bài viết tốt của HS.

- HS: Vở BT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**(5 phút) |
| - GV tổ chức cho HS hát và kết hợp vận động một bài mà các em yêu thích.- GV dẫn dắt vào bài mới: *Trả bài viết đơn*. | - TBVN bắt nhịp cho cả lớp hát kết hợp vận động theo nhạc. - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:** (25 phút) |
| **HĐ1: Nghe nhận xét chung về bài viết của cả lớp.****-** GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:+ Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.- Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật.- GV chọn đọc một số đơn viết tốt trước lớp.**HĐ2: Tham gia sửa bài cùng cả lớp**- GV tổ chức cho HS chữa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả,...) của lớp.- GV trình chiếu lên màn hình những lỗi phổ biến trong bài chấm.- Mời HS chia sẻ cách sửa lỗi.- GV chốt ý cách sửa.**HĐ3: Tự sửa bài**- GV hướng dẫn HS tự sửa bài bài viết của mình.\*GV theo dõi và hỗ trợ HS gặp khó khăn.**HĐ 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi.**- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý để bạn hoàn thiện bài viết (nếu có).- Mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài. - GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | - HS chú ý theo dõi.- Lắng nghe để học tập.- Làm việc cả lớp.- HS làm việc cá nhân:- HS làm việc nhóm đôi: - Lắng nghe để rút kinh nghiệm. |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** (5 phút) |
| - Qua tiết học hôm nay, các em đã làm được những gì?- GV nhắc HS phải chú ý thực hiện đúng yêu cầu khi viết một lá đơn. - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài *Góc sáng tạo*: *Quan sát vườn cây*. | - HS nối tiếp chia sẻ.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- Lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………*

 **Môn: Tiếng Việt**

 **TRAO ĐỔI: NHƯ MĂNG MỌC THẲNG Số tiết CT: 39**

 **Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nói mạch lạc, bước đầu nói được truyền cảm, thuyết phục được về chủ điểm *Như măng mọc thẳng.*

- Biết lắng nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Điều chỉnh được bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

- Cảm nhận được tính cách các nhân vật trong câu chuyện; nêu được cảm nghĩ của bản thân.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trung thực: Không nói dối, không làm hại người khác, biết giữ lời hứa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** (5 phút) |
| - GV tổ chức cho HS nghe hát và kết hợp vận động theo nhạc bài hát *Em là mầm non của Đảng*.- Những bài đọc này thuộc chủ điểm nào?- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: *Như măng mọc thẳng.* | - HS nghe - hát kết hợp vận động theo nhạc.- HS kể: *Một người chính trực, Những hạt thóc giống, .....*- Chủ điểm *Như măng mọc thẳng.* - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** (25 phút) |
| **\*HĐ1: Chuẩn bị****-** GV yêu cầu HS đọc 2 đề trong SGK.Hỏi: Em sẽ lựa chọn đề nào?- GV chia lớp thành các nhóm (theo đề các em đã chọn). Yêu cầu HS trong mỗi nhóm đọc kĩ những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK tương ứng với đề mình chọn.**\*HĐ2: Trao đổi trong nhóm**- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm mảnh ghép. HS dựa vào những gợi ý về nội dung trao đổi trong SGK để thực hiện. \**Lưu ý*+ Đối với đề 1: GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến về tính cách của các nhân vật trong một câu chuyện đã học ở Bài 3 (+ Đối với đề 2: GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến cá nhân - HS thực hiện yêu cầu của 2 đề theo nhóm (sử dụng kĩ thuật mảnh ghép)- GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; **HĐ3: Trao đổi trước lớp**- GV mời đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình trước lớp. - GV nhận xét, khen ngợi và bổ sung thêm ý kiến (nếu cần). | - 2 HS nối tiếp đọc 2 đề. Lớp chú ý theo dõi đọc thầm và nối tiếp nêu đề mình lựa chọn.- HS hoạt động theo nhóm mảnh ghép: - Lắng nghe để rút kinh nghiệm.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** ( 5 phút) |
| - Hỏi: Qua tiết học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? Và em đã làm được những gì?- GV nhắc HS những điều cần lưu khi trao đổi ý kiến với bạn bè, cô giáo, người thân. - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài sau. | - HS nối tiếp chia sẻ.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- Lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

 **Môn: Tiếng Việt Số tiết CT: 40**

 **Bài đọc 4 : NHỮNG CHÚ BÉ GIÀU TRÍ TƯỞNG TƯỢNG**

 **Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ bị sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/phút. Đọc thẩm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu được ý nghĩa của bài: phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá, từ đó chê trách những hành động nói dối, lừa gạt người khác.

- Hiểu được những chi tiết tính cách của các nhân vật, chia sẻ được suy nghĩ của bản thân với mọi người.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất PC nhân ái, trung thực: Biết yêu thương, chia sẻ; không nói dối, không đổ lỗi cho người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-GV: KHBD, SGK.

-HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** (3 phút) |
| - GV mời 1 bạn lên điều hành KTBC: - GV nhận xét và yêu cầu HS quan sát bức tranh ở SGK trang 44 - GV chốt ý và dẫn dắt vào bài mới. | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi dưới sự điều hành của lớp trưởng.- HS quan sát và nêu.- Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**(20phút) |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thể hiện sự hào hứng, tha thiết.- HD chung cách đọc toàn bài.- GV chia bài thành 4 đoạn cụ thể:+Đoạn 1: *Từ đầu ...* đến *là cậu ngủ mê.*+Đoạn 2: *Tiếp...* đến *Mi-sa và Xa-sa bỏ về*. +Đoạn 3: Tiếp ... đến *mười que kem rồi ấy chứ!*+Đoạn 4: *Tiếp đến* .... *hết.*- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.*-* Luyện đọc theo đoạn: - GV nhận xét các nhóm, - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK - Mời 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép. \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - GV mời 1 bạn lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). - GV hỏi thêm: Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện muốn nói về điều gì?- GV nhận xét, chốt lại: Câu chuyện giúp ta phân biệt được thói quen tán dóc vui vẻ với thói quen dối trá, từ đó chê trách những hành động nói dối, lừa gạt người khác. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.- HS lắng nghe cách đọc.- Theo dõi- HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).- Lắng nghe.- HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:- HS trình bày.- Lắng nghe.- HS suy nghĩ, trả lời theo ý hiểu. - HS lắng nghe. |
| **3. Thực hành: Đọc nâng cao** (7 phút). |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc phân vai theo nhóm 5.- Tổ chức cho HS thi đọc phân vai giữa các nhóm trước lớp.- GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5 phút). |
| GV củng cố nội dung bài học - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.- GDHS: - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện.- Lắng nghe, thực hiện.- Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

 **Môn: Tiếng Việt**

 **LUYỆN TẬP VỀ NHÂN HOÁ Số tiết CT: 41**

 **Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận biết biện pháp nhân nhân hoá trong các bài thơ, đoạn văn,… Viết được các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hoá.

- Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hoá trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết cách sử dụng từ ngữ nhân hoá một cách gợi tả, giàu hình ảnh.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và tác: Biết thảo luận nhóm về nội dung và cách sử dụng biện pháp hoá; NL tự chủ và tự học: tự làm BT.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng PC nhân hoá: Phát hiện ra những điều thú vị về sự vật, tả những điều thú vị đó với tình cảm yêu mến.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: KHBD, SGK, Phiếu BT cho HĐ1 phần Luyện tập.

-HS: SGK, VBT TV4-Tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** (5 phút) |
| - GV cho HS khởi động bằng một bài hát - GV nhận xét, chốt ý và dẫn dắt vào bài mới. | - HS nghe hát kết hợp vận động theo nhạc.- HS trả lời: - HS lắng nghe, ghi mục bài vào vở. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**(25 phút) |
| \* **Hoạt động 1: Tìm hiểu biện pháp nhân hoá trong bài thơ *Ông Mặt Trời óng ánh (BT1)***- GV mời 1 – 2 HS đọc BT1.a) Sự vật nào được nhân hoá trong bài thơ?b) Sự vật đó được nhân hoá bằng cách nào?- Giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu bài thơ *Ông Mặt Trời óng ánh,* thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi của BT1. (GV phát bút dạ, phiếu lớn cho 1 nhóm).- GV theo dõi các nhóm hoạt động và hỗ trợ nhóm (HS) gặp khó khăn.- Mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Nhận xét, chốt ý đúng.**\* Hoạt động 2: Xác định kiểu nhân hoá trong một số đoạn văn, đoạn thơ (BT2)**- GV mời HS đọc to thông tin về 3 kiểu nhân hoá (được đóng khung ở đầu BT2). - Mời 3 HS đọc to 3 đoạn văn, đoạn thơ trong BT2.- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi: **\*Lưu ý:** GV giải thích cho HS về nhân vật *chọi* trong đoạn văn **-** Mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và chốt đáp án đúng.**HĐ3: Viết 3 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hoá (BT3)**- Mời 1 HS đọc to ND, yêu cầu BT3.- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân, - GV mời vài HS đọc to câu văn đã viết trước lớp.-GV yêu cầu các HS khác trong lớp nhận xét - GV nhận xét, khen ngợi những bạn viết được câu văn có hình ảnh nhân hoá theo yêu cầu. | - 1 – 2 HS đọc BT1. Lớp lắng nghe kết hợp theo dõi đọc thầm trong SGK.- Hoạt động nhóm 4:- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc to, lớp theo dõi, đọc thầm.- HS làm bài cá nhân vào vở.- Nối tiếp chia sẻ câu văn mình đã viết trước lớp. - Các bạn lắng nghe, nhận xét và bổ sung (theo hướng dẫn, nếu cần).- Lắng nghe  |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5 phút). |
| - Nêu những điều em biết về biện pháp nhân hoá? - Việc sử dụng biện pháp nhân hoá trong viết văn có tác dụng gì?- Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nối tiếp chia sẻ.- Lắng nghe.- Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………

 **Môn: Tiếng Việt**

 **GÓC SÁNG TẠO: QUAN SÁT VƯỜN CÂY** **Số tiết CT: 42**

 **Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nghe và ghi chép được những thông tin được nghe, ghi chép kết quả quan sát một vườn cây hoặc một loài cây.

**2. Năng lực chung:**

- NL giao tiếp và hợp tác: biết trao đối với các bạn về kết quả quan sát;

- NL tự chủ và tự học: biết quan sát, ghi chép kết quả quan sát;

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết giải quyết những khó khăn, vướng mắc xuất hiện trong quá trình sát.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, thói quen tìm hiểu thực tế, ý thức thực hành

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-GV: Nhạc bài hát *Lý cây xanh;* vườn trường.

-HS: Sổ ghi chép, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**.(5 phút) |
| - GV cho HS vận động kết hợp theo nhạc.- GV nhận xét, chốt ý và dẫn dắt vào bài mới:  | - HS hát kết hợp vận động theo nhạc của bài hát.- Học sinh lắng nghe. |
| **2. Thực hành: Quan sát vườn cây***.*(25 phút) |
| \* **HĐ 1: Nghe giới thiệu về khu vườn**- GV giới thiệu về khu vườn (diện tích khu vườn, các loài cây và đặc điểm của chúng, …).- Yêu cầu HS nêu câu hỏi để biết thêm thông tin.- GV giải đáp thắc mắc của HS.**\* HĐ 2: Quan sát vườn cây**- GV hướng dẫn HS quan sát vườn cây.- GV yêu cầu HS tự ghi chép những thông tin cần thiết (về một cây hoặc một số loài cây trong vườn trường).- GV theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu cần.**\* HĐ 3: Trao đổi về kết quả quan sát** - GV mời một số HS phát biểu về thu hoạch của mình.\*GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe- Chú ý theo dõi.- HS thực hiện theo yêu cầu. - Lắng nghe.- Lắng nghe, thực hiện.  |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5 phút). |
| - Em thấy tiết học này có gì bổ ích, thú vị; có điều gì cần rút kinh nghiệm?- Theo em, cây xanh có ích lợi gì? - Chúng ta cần làm gì để góp phần bảo vệ môi trường?- Để kết quả quan sát sự vật đạt hiệu quả, em cần lưu ý điều gì?- GV nhận xét tiết học,  | - HS nối tiếp chia sẻ.- HS nêu. - Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

Môn học: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

Tên bài học: **DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA**

 **Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ *(4 tiết)- TCT : 11***

Ngày thực hiện: ngày 15 tháng 10 năm 2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Kể tên được một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

 - Nhân xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư.

 - Kể được một số cách khai thác tự nhiên (Ví dụ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản...)

 - Mô tả được một số lễ hội văn hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Ví dụ: lề hội Gầu Tao, hát Then, Xòa Thái, lễ hội Lồng Tồng, chợ phiên vùng cao,...)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK; VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5 phút)**Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.\* HS xem video về ruộng bậc thang - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.- GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 4 – Dân cư, hoạt động sản xuất và*** ***một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.*****2. Hình thành kiến thức mới (10 phút)****2.1.Hoạt động 1: Dân cư** **Cách tiến hành**- GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (4HS/nhóm).- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:**3. Luyện tập, thực hành (15 phút)**- GV cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh- Ai đúng”- Y/c HS thi nhau kể tên một số dân tộc sinh sống ở miền trung du và miền núi Bắc Bộ. - GV nhận xét, tuyên dương**4. Vận dụng (5phut)**- - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- GV nhắc nhở HS:+ Đọc lại bài học *Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ chuẩn bị tiết tiếp theo.* | - Xem video.- HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.- HS thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, đánh giá bổ sung  - HS lắng nghe, tiếp thu.  -HS tham gia chơi-HS nhận xét |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy *(nếu có)***

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

 Môn học: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

Tên bài học: **DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA**

**Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ *(4 tiết)- TCT: 12***

Ngày thực hiện: ngày 16 tháng 10 năm 2024

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được một số cách thức sản xuất và khai thác tự nhiên của dân cư vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản.

- Lí giải được vì sao ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ lại có những cách thức sản xuất và khai thác tự nhiên đó.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu ( nếu có)

+ Tranh ảnh, tài liệu sưu tầm về văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động (5 phút)**-Cho HS kể lại tên một số dân tộc ở trung du và miền núi Bắc Bộ**2. Hình thành kiến thức mới (10 phút)****2.2.Hoạt động 2: Hoạt động sản xuất**2.2.2. Cách tiến hành- GV chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm cùng thực hiện một nhiệm vụ học tập).- GV phân chia nhiệm vụ cho từng nhóm:**+ Nhóm 1, 4: Tìm hiểu về hoạt động làm ruộng bậc thang.** · Ruộng bậc thang thường được làm ở đâu? Người dân làm ruộng bậc thang như thế nào? · Người dân thường trồng cây gì trên ruộng bậc thang?**+ Nhóm 2, 5: Tìm hiểu về hoạt động xây dựng các công trình thủy điện.** · Nêu cách khai thác sức nước để sản xuất điện. · Tìm và chỉ hai nhà máy thủy điện Hòa Bình và Sơn La trên hình 1 bài 3. Chia sẻ những thông tin em biết về hai nhà máy thủy điện này.**+ Nhóm 3, 6: Tìm hiểu về hoạt động khai thác khoáng sản**. · Tìm và chỉ vị trí các mỏ: than đá, sắt, đồng, thiếc, a-pa-tit trên hình 1 bài 3. · Khai thác khoáng sản ở mỏ lộ thiên khác với khai thác khoáng sản trong hầm lò như thế nào?- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:\* GV mở rộng kiến thức:- GV đặt tiếp câu hỏi cho chung cả lớp: Tại sao ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ lại phát triển các hoạt động sản xuất như làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện và khai thác khoáng sản?- GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các bạn khác nhận xét, bổ sung (nếu có). \*GV nhận xét và kết luận:**3. Luyện tập thực hành (15 phút)**- GV chia lớp thành nhóm 4HS, y/c HS thảo luận và TLCH:- GV nhận xét, tuyên dương**4. Vận dụng (5phut)**GV cho HS tìm hiểu , thảo luận thêm về sự hiểu biết của mình - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | HS trả lời HS lắng nghe - HS thảo luận nhóm, thực hiện các nhiệm vụ được giao.HS lắng nghe - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận; các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).- HS lắng nghe, tiếp thu.HS lắng nghe HS thảo luận -HS trả lời-nx-HS thảo luận trả lời  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

....................................................................................................................................................

 **Môn: Công nghệ TCT : 6**

##  BÀI 3: MỘT SỐ LOẠI CÂY CẢNH PHỔ BIẾN (Tiết 2)

 **Ngày thực hiện 15 tháng 10 năm 2024**

**I.** **YÊU CẦN CẦN ĐẠT**:

**1. Kiến thức,kĩ năng:**

Sau bài học này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết được một số loại cây cảnh phổ biến.

**2. Năng lực**

 **-** Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu, mô tả được đặc điểm một số loại cây cảnh ở trường học, gia đình hoặc địa phương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giới thiệu được với bạn bè, người thân một số loại cây cảnh phổ biến ở địa phương.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Có ý thức tìm hiểu về các loại cây cảnh trong đời sống.

- Trách nhiệm: Yêu thích cây cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:**

* SGK, tài liệu giảng dạy, giáo án PPT.

**2. Đối với HS**: SGK, SBT, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: 5p**- GV tổ chức trò chơi **Thi kể,** yêu cầu HS trả lời câu hỏi: - GV đặt câu hỏi: - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:- GV dẫn dắt HS vào bài học: **Bài 3 – Một số loại cây cảnh phổ biến.****2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC : 15p****Hoạt động 3: Tìm hiểu về cây kim phát tài**- GV chia HS thành các nhóm (4 – 6 HS/nhóm).- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:- GV trình chiếu cho HS quan sát video về đặc ý nghĩa của cây kim phát tài: - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi: - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:**Hoạt động 4: Tìm hiểu về cây thiết mộc lan**- GV chia HS thành các nhóm (4 – 6 HS/nhóm).- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi: - GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: 10p****Nhiệm vụ 1: Chơi trò chơi Ai ghép đúng?**- GV chia HS thành các nhóm nhỏ (3 – 4 HS/nhóm).- GV phát thẻ tên và ảnh 4 loại cây cảnh đã học, yêu cầu HS ghép các thẻ tên loại cây với hình ảnh tương ứng của 4 loại cây cảnh đã học.- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác nhận xét chéo kết quả làm của các nhóm.- GV nhận xét, đánh giá, kết luận: **Nhiệm vụ 2: Chơi trò chơi Ai nhanh, ai đúng?****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**- GV chia HS thành các nhóm (4 – 6 HS/nhóm).- GV phát các hộp thẻ tên và đặc điểm 4 loại cây cảnh đã học, yêu cầu HS ghép các thẻ tên các loại cây với đặc điểm tương ứng của 4 loại cây cảnh đã học.- GV mời đại diện 1 – 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác nhận xét chéo kết quả làm của các nhóm.**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG : 5p**- GV yêu cầu HS báo cáo sản phẩm vào bài học sau. - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhắc nhở HS:+ Đọc trước Bài 4 – Chậu và giá thể trồng hoa, cây cảnh (SHS tr.16). | **-** HS chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV.- HS trả lời.- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học. - HS chia thành các nhóm.- HS thảo luận theo nhóm.- HS trả lời.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS quan sát video và lắng nghe GV đặt câu hỏi.- HS trả lời.- HS lắng nghe, tiếp thu- HS chia thành các nhóm.- HS thảo luận theo nhóm.- HS trả lời.- HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**: ( nếu có )

..............................................................................................................................................

**Môn: HĐTN Số tiết CT: 16 TỔNG KẾT CUỘC THI VIẾT THƯ CHO TƯƠNG LAI**

 **Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.

**2. Năng lực**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

*- Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:KHBD, SGK.

- HS: Giấy, bút, bút màu, dụng cụ để thể hiện niềm tự hào của bản thân trên lớp, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Sinh hoạt dưới cờ: Tổng kết cuộc thi Viết thư cho tương lai.****a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:- Chia sẻ bức thư tham gia cuộc thi *Viết thư cho tương lai* trước toàn trường hoặc chú ý lắng nghe, cổ vũ cho bạn đọc thư.- Thể hiện sự tự tin, hứng thú khi tham gia cuộc thi *Viết thư cho tương lai.* **b. Cách tiến hành**- GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu nội dung tổng kết cuộc thi *Viết thư cho tương lai* gồm nội dung chính sau: - Tổng kết số lượng HS tham gia cuộc thi, nhận xét chất lượng bức thư và khen ngợi các tập thể xuất sắc đã có nhiều bức thư tham gia đạt chất lượng tốt.- GV mời đại diện 2 – 4 HS chia sẻ bức thư trước toàn trường.- GV mời một số HS bày tỏ cảm xúc sau khi tham gia cuộc thi.  | - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS đọc bài trước toàn trường. HS khác lắng nghe. - HS bày tỏ cảm xúc của bản thân.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Môn: HĐTN**

 **NIỀM TỰ HÀO CỦA EM Số tiết CT: 17**

 **Thời gian thực hiện: ngày 16 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.

**2. Năng lực**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

*- Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:KHBD, SGK.

- HS: Giấy, bút, bút màu, dụng cụ để thể hiện niềm tự hào của bản thân trên lớp, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**- GV mở cho học sinh nghe một video về việc tốt của bạn nhỏ: Cậu bé "người tốt, việc tốt" nhỏ tuổi. - GV đặt câu hỏi: - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.- GV nhận xét, chốt đáp án- GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: ***Tuần 6 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Niềm tự hào của em.*****2. Hình thành kiến thức mới (25p)****Hoạt động 1: Cùng chơi Vòng quay tự hào**- GV nhắc nhở HS chuẩn bị giấy, bìa cứng, bút, bút màu, hồ dán, kéo,...- GV chuẩn bị vòng quay có tên HS được thiết kế trên máy tính hoặc vòng quay trên giấy bìa có ghi tên HS trong lớp, mũi tên có thể xoay chuyển được. - GV giới thiệu trò chơi Vòng quay tự hào và phổ biến cách chơi- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi *Vòng quay tự hào.* - GV mời 1 số HS chia sẻ cảm nghĩ về những việc làm đáng tự hào của các bạn trong lớp và cảm xúc sau khi tham gia trò chơi. - GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: **Hoạt động 2: Sáng tạo tác phẩm niềm tự hào của tôi.** - GV hướng dẫn HS sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi theo gợi ý sau: - GV tổ chức cho HS giới thiệu tác phẩm của mình trước lớp. - GV mời một số HS bày tỏ cảm nghĩ về tác phẩm sáng tạo mình ấn tượng nhất. - GV mời một số HS chia sẻ dự kiến phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân trong thời gian tới. - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận:**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5p)**- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, - GV nhắc nhở HS:+ Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay. | - HS quan sát video về việc làm đáng tự hào của bạn nhỏ. - HS lắng nghe câu hỏi.- HS trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học. - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.- HS quan sát vòng quay. - HS lắng nghe. - HS tham gia trò chơi. - HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe hướng dẫn.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………………*

 **Môn: HĐTN**

 **BỨC TƯỜNG VINH DANH Số tiết CT: 18**

 **Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 10 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Giới thiệu được đặc điểm, những việc làm đáng tự hào của bản thân.

**2. Năng lực**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

*- Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:KHBD, SGK.

- HS: Giấy, bút, bút màu, dụng cụ để thể hiện niềm tự hào của bản thân trên lớp, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**- GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 6 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 7.- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.**Hoạt động 2: Bức tường vinh danh.** - GV tổ chức cho HS trưng bày tác phẩm *Niềm tự hào của tôi* trên bức tường vinh danh của lớp.- GV tổ chức HS đi xem tác phẩm của các bạn và tặng sao hoặc dán sticker cho tác phẩm mình yêu thích nhất. - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc khi xem các tác phẩm. - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động sáng tạo tác phẩm Niềm tự hào của tôi. Thông qua hoạt động, các em hãy phát huy những việc làm đáng tự hào của bản thân nhé!*****Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối**- GV hướng dẫn HS:+ Giới thiệu tác phẩm Niềm tự hào của tôi với người thân.+ Chia sẻ với người thân về kết quả bước đầu thực hiện phát huy việc làm đáng tự hào của bản thân.  | - HS chú ý lắng nghe.- HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.- HS hoạt động theo hướng dẫn của GV.- HS xem tác phẩm và bình chọn theo hướng dẫn.- HS nêu cảm nhận.- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………………*